

**VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG NGÃI
CHI NHÁNH KHU VỰC VII**

Số: 1733/CNKV VII

V/v cung cấp thông tin theo Quyết định
số 54/2025/QĐ-CCTLCC ngày 27/10/2025
của Tòa án nhân khu vực 6 - Quảng Ngãi.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 11 năm 2025

Kính gửi: Tòa án nhân khu vực 6 - Quảng Ngãi.

Thực hiện theo Quyết định số 54/2025/QĐ-CCTLCC ngày 27/10/2025 của Tòa án nhân khu vực 6 - Quảng Ngãi về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ: toàn bộ hồ sơ cấp GCN QSDĐ liên quan đến thửa đất 591 và 634, tờ bản đồ 8, phường Phổ Hòa (nay là phường Đức Phổ).

Qua kiểm tra, rà soát Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, Chi nhánh Khu vực VII cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan của thửa đất nêu trên (toàn bộ hồ sơ được photo có đóng dấu treo) và có ý kiến như sau:

Đơn xin cấp đổi cấp lại của bà Phạm Thị Xanh tại các thửa đất nêu trên, năm 2006, (Kèm theo bản sao GCN);

Đối với đơn cấp giấy lần đầu năm 1999 của bà Phạm Thị Xanh, hiện nay chưa tìm thấy do quá trình thực hiện luân chuyển kho lưu trữ, (Kèm theo bản sao GCN).

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, Chi nhánh Khu vực VII đề nghị Tòa án nhân khu vực 6 - Quảng Ngãi giải quyết vụ án theo quy định của Pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GĐ, PGĐ CNKV VII;
- Phòng KHTHĐT phường Đức Phổ;
- Lưu VT, HS.Nhật Linh

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Tấn Dũng

Số thứ tự thửa đất	Tên người sử dụng, quản lý	Loại đất tương	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng				Chỉ chú			Nội dung thay đổi
				Cấp GCN	Quy hoạch	Kiểm kê	Chỉ tiêu	Số TT thửa	Số TT thửa	(11)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
617	UBND xã	UBQ	64,0			TL0		634	Tiếp tục sử dụng đất đến 12/2019		
618	Hộ ông Nguyễn Thanh Nam	GDC	1225,0	LUA		LUC		634	Đổi chủ: S. CHND		
619	Hộ ông Bùi Văn Học	GDC	893,0	LUA		LUC		634	Nhà mới xây dựng 13/2019		
620	UBND xã	UBS	304,0			LUC					
621	Hộ bà Trương Thị Châm	GDC	827,0	LUA		LUC					
622	Hộ bà Huỳnh Thị Hồng	GDC	677,0	HNK		BHK					
623	UBND xã	UBQ	164,0			BCS					
624	Hộ bà Nguyễn Thị Ngọc	GDC	557,0	HNK		BHK					
625	UBND xã	UBQ	2463,0			BCS					
626	Hộ ông Nguyễn Văn Thế	GDC	608,0	HNK		BHK					
627	UBND xã	UBS	119,0			BHK					
628	UBND xã	UBS	171,0			BHK					
629	Hộ bà Cao Thị Mùi	GDC	544,0	HNK		BHK					
630	Hộ bà Huỳnh Thị Hồng	GDC	483,0	HNK		BHK					
631	Hộ ông Nguyễn Hữu Xanh	GDC	855,0	HNK		BHK					
632	Hộ bà Cao Thị Nhì	GDC	738,0	HNK		BHK					
633	UBND xã	UBQ	126,0			NTD					
634	Ông Phạm Thị Xanh	GDC	3506,0								
			200,0	ONT*		ONT*					
635	Hộ ông Phạm Thị Xanh	GDC	3306,0	HNK*		BHK*					
636	UBND xã	UBS	2413,0	HNK		BHK					
637	UBND xã	UBS	1425,0			RST					
638	UBND xã	UBS	2953,0			RST					
639	UBND xã	UBQ	88,0			NTD					
640	UBND xã	UBQ	267,0			DCS					
641	UBND xã	UBS	462,0			LNK					
642	Bà Nguyễn Thị Ngọc	UBQ	103,0			NTD					
		GDC	1215,0								
			200,0	ONT*		ONT*					
643	Hộ bà Bùi Thị Nhỏ	GDC	1015,0	HNK*		BHK*					
644	Hộ ông Bùi Văn Tài	GDC	761,0	HNK		BHK					
645	Hộ ông Lê Văn Khâm	GDC	888,0	HNK		BHK					
646	Hộ bà Nguyễn Thị Phương	GDC	769,0	HNK		BHK					
647	Hộ ông Nguyễn Thanh Nam	GDC	467,0	HNK		BHK					
648	Hộ ông Nguyễn Văn Châu	GDC	370,0	HNK		BHK					
		GDC	416,0	HNK		BHK					



Số thứ tự thửa đất	Tên người sử dụng, quản lý	Loại đất (từng)	Diện tích (m ²)	Mức dịch sử dụng					Ghi chú		
				Cấp GCN	Quy hoạch	Kiểm kê	Chi tiết	Số TT thửa	Nội dung thay đổi (10)	Số TT thửa (11)	Nội dung thay đổi (12)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)		(11)	
583	UBND xã	UBQ	19,0			NTD					
584	Hồ ông Cao Văn Tiến	GDC	598,0	HNK		BHK					
585	Hồ ông Nguyễn Thị Sơnh	GDC	466,0	HNK		BHK					
586	Hồ ông Trần Văn Phương	GDC	312,0	HNK		BHK					
587	UBND xã	UBQ	145,0			NTD					
588	Hồ ông Nguyễn Hải Long	GDC	543,0	HNK		BHK					
589	Hồ ông Bùi Văn Thuê	GDC	316,0			BHK					
590	Hồ ông Lê Văn Ngân	GDC	750,0	HNK		BHK					
591	Hồ ông Phạm Thị Xanh	GDC	915,0	HNK		BHK					
592	UBND xã	UBQ	203,0			NTD					
593	Hồ ông Nguyễn Văn Hiến	GDC	800,0	HNK		BHK					
594	UBND xã	UBQ	151,0			NTD					
595	UBND xã	UBS	269,0			RST					
596	UBND xã	UBS	948,0			RST					
597	UBND xã	UBS	379,0			RST					
598	UBND xã	UBQ	677,0			OTO					
599	Ông Bùi Lý	GDC	2235,0								
			400,0	ONT*		ONT*					
			1835,0	HNK*		BHK*					
600	UBND xã	UBS	635,0			LNK					
601	Hồ ông Nguyễn Xuân Tiến	GDC	1162,0	HNK		BHK					
602	Hồ ông Đào Văn Hải	GDC	276,0	HNK		BHK					
603	UBND xã	UBQ	188,0			BCS					
604	UBND xã	UBQ	60,0			NTD					
605	Hồ bà Đào Thị Mộng Huệ	GDC	372,0	HNK		BHK					
606	Hồ bà Đặng Thị Ninh	GDC	599,0	HNK		BHK					
607	UBND xã	UBQ	857,0			BCS					
608	UBND xã	UBQ	126,0			NTD					
609	UBND xã	UBQ	52,0			NTD					
610	Hồ ông Nguyễn Văn Nghĩa	GDC	473,0	HNK		BHK					
611	Hồ ông Cao Văn Anh	GDC	466,0	HNK		BHK					
612	Hồ ông Nguyễn Văn Châu	GDC	533,0	HNK		BHK					
613	Hồ bà Đặng Thị Hoà	GDC	1079,0	HNK		BHK					
614	Hồ ông Võ Văn Như	GDC	706,0	LUA		LUC					
615	Hồ ông Võ Văn Như	GDC	1500,0	LUA		LUC					
616	Hồ ông Nguyễn Phẩm	GDC	2108,0	LUA		LUC					

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN

Thị trấn Phố Mới

CHỨNG NHẬN

Hà Ba Phạm Thị Thanh

Số 12 Trần An Dương

Được quyền sử dụng

(5334) m² đất

Tại:

Xã Phố Mới

Thị trấn Phố Mới

Thị trấn Phố Mới

Theo bảng liệt kê dưới đây:

Số tờ nền	Số tờ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Phần ghi thêm
8	850	1435	Lúa	12/2019	Đất cấp theo ND.64/CP
8	1117	490	Lúa		
8	805	283	ĐRM		
8	326	1742	Vườn		
8	890	964	ĐRM		

Vào sổ cấp giấy chứng nhận
Quyền sử dụng đất

Số: 00357/.....QSDĐ/Đ23/GA (01/)

Ngày: 30... tháng... 12... năm 1999.

Chủ tịch UBND



NHỮNG THAY ĐỔI SẠC KHI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

Ngày tháng năm	Số và nội dung quyết định	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ~~QUYỀN~~ SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHÚ Ý :

- 1- Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo các điều 74, 75, 76, 77, 78, 79 Luật Đất đai 1993.
- 2- Phải có bản đồ về hành địa, quy mô sử dụng, mục đích sử dụng và người sử dụng khu đất, phải mang giấy chứng nhận này đến đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- 3- Không được tự ý sửa chữa, xây sửa bất kỳ một nội dung nào trong giấy chứng nhận. Khi bị một hoặc làm hư hỏng giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.



GIẤY CHỨNG NHẬN
 QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Số Q 363921

ĐƠN XIN CẤP LẠI, CẤP ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Kính gửi: UBND HUYỆN ĐỨC PHỐ

PHẦN CHỈ CỦA NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ
Vào sổ tiếp nhận hồ sơ:
Họ và tên: ngày tháng năm
Quê quán: Số thửa tự nhiên:
Người nhận hồ sơ
(Ký, ghi rõ họ tên)

I- KÊ KHAI CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT

(Xem hướng dẫn cuối đơn này trước khi viết đơn; không tẩy xóa, sửa chữa trên đơn)

1. Người sử dụng đất:

1.1 Tên người sử dụng đất (Viết chữ in hoa): PHAM THI XANH SN 1992
Số CMND: 210688992 cấp ngày 25/08/1999 tại Nghĩa Bình
Số hộ khẩu: 613 cấp ngày 1/1/1999
1.2 Địa chỉ: Xã 5, An Lương, Phố Hòa

2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xin cấp lại, cấp đổi:

2.1 Số phát hành: Q-363921 ; 2.2 Số vào sổ cấp GCNQSDĐ: 00853/03DP/92/AN-LX (A)
2.3 Ngày cấp: 30/12/1999 ; 2.4 Cơ quan cấp: UBND Huyện Đức Phổ

3. Thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

3.1 Thửa đất số: 85 ; 3.2 Tờ bản đồ số: 8
3.3 Địa chỉ tại: Xã 5, An Lương, Phố Hòa

4. Nội dung kê khai bổ sung:

4.1 Tài sản gắn liền với đất:
4.2 Nguồn gốc sử dụng đất: Giao nhận cho thuê đất

5. Lý do xin cấp lại, cấp đổi GCNQSDĐ: Do đo đạc lập bản đồ địa chính mới

5.1 Thửa đất số: 5000 ; 5.2 Tờ bản đồ số: 5 ; 5.3 Diện tích: 915 m²
Trong đó: + 915 m²; Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lương thực
Thời hạn sử dụng: 12/2019
+ m²; Mục đích sử dụng:
Thời hạn sử dụng:

6. Giấy tờ nộp kèm theo đơn này gồm có:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa số 85, tờ bản đồ số 8, xã 5, huyện Đức Phổ

Tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng.

Đã nộp tiền lệ phí: 100.000 đồng, ngày 25 tháng 9 năm 2006
Người viết đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Xanh

II- XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐỐI VỚI HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

- Nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất: *Đã cấp sổ đỏ năm 2006*
- Tình trạng tranh chấp, khiếu nại về đất đai: *Không*
- Sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đai: *Phù hợp*

Ngày *20* tháng *10* năm *2006*

Cán bộ địa chính

(Ký, ghi rõ họ tên)

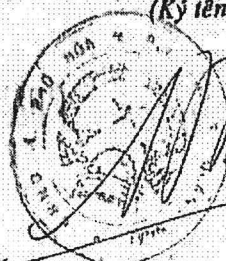
Trần Minh Nguyễn

Ngày *20* tháng *10* năm *2006*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Chủ tịch

(Ký tên, đóng dấu)



Trần Minh

III- KẾT QUẢ THẨM TRA CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Thẩm tra theo hồ sơ của UBND xã, phường, thị trấn

Ngày *20* tháng *10* năm *2006*

Người thẩm tra

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Nguyễn Văn

Ngày *20* tháng *10* năm *2006*

Thủ trưởng Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất

(Ký tên, đóng dấu)

TRƯỞNG PHÒNG



Trần Minh Quang

Hướng dẫn viết đơn:

- Trường hợp giấy chứng nhận đã cấp ghi nhiều thửa thì viết cho mỗi thửa đất một đơn riêng;
- Đề gửi đơn: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thì đề gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất; Tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức và cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thì đề gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất;
- Điểm 1 ghi tên và địa chỉ của người sử dụng đất như trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;
- Điểm 2 và điểm 3 ghi các thông tin về thửa đất như trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;
- Điểm 4 kê khai bổ sung đối với trường hợp xin cấp đổi, cấp lại GCNQSDĐ đã cấp theo hướng dẫn của cơ quan đăng ký quyền sử dụng đất.
- Người viết đơn ký và ghi rõ họ tên ở cuối phần khai của người sử dụng đất; Trường hợp ủy quyền viết đơn thì người được ủy quyền ký, ghi rõ họ tên và ghi (được ủy quyền); đối với tổ chức sử dụng đất phải ghi họ tên, chức vụ người viết đơn và đóng dấu của tổ chức.

ĐƠN XIN CẤP LẠI, CẤP ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Kính gửi: UBND HUYỆN ĐỨC PHỐ

PHÂN GHI CỦA NGƯỜI MIỄN HỒ SƠ
Vào sổ tiếp nhận hồ sơ:

.....Giờ.....phút, ngày...../...../.....

Quyển số.....Số thứ tự.....

Người nhận hồ sơ

(Ký, ghi rõ họ tên)

I- KÊ KHAI CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT

(Xem hướng dẫn cuối đơn này trước khi viết đơn; không tẩy xóa, sửa chữa trên đơn)

1. Người sử dụng đất:

1.1 Tên người sử dụng đất (Viết chữ in hoa):.....PHAM THI XANH.....SN.....1936.....

Số CMND:.....210688922.....cấp ngày 25/08/1992 tại CA Nguân Bình

Chứng chỉ.....SN:.....Số CMND:.....cấp ngày...../...../.....

Tại.....Số hộ khẩu:.....6/3.....cấp ngày...../...../.....

1.2 Địa chỉ:.....Xã 5, thôn An trường, xã Phú Hòa

2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xin cấp lại, cấp đổi:

2.1 Số phát hành:.....Q 366.22.8.....; 2.2 Số vào sổ cấp GCNQSDĐ:.....00358/ASPĐ/823/ĐA-VL-LH?

2.3 Ngày cấp:.....50/12/1990.....; 2.4 Cơ quan cấp:.....UBND Huyện Đức Phổ.....

3. Thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

3.1 Thửa đất số:.....820.....; 3.2 Tờ bản đồ số:.....8.....

3.3 Địa chỉ tại:.....thôn An trường, xã Phú Hòa

4. Nội dung kê khai bổ sung:

4.1 Tài sản gắn liền với đất:.....

4.2 Nguồn gốc sử dụng đất:.....UBND Huyện Cấp 1990.....

5. Lý do xin cấp lại, cấp đổi GCNQSDĐ: Do do đặc lập bản đồ địa chính mới

5.1 Thửa đất số:.....634.....; 5.2 Tờ bản đồ số:.....8.....; 5.3 Diện tích:.....2506.....m²

Trong đó: +.....2.00.....m²; Mục đích sử dụng:.....Đất trồng cây hàng năm loại

Thời hạn sử dụng:.....Lâu dài.....

+.....2.506.....m²; Mục đích sử dụng:.....Đất trồng cây hàng năm loại

Thời hạn sử dụng:.....12/2018.....

6. Giấy tờ nộp kèm theo đơn này gồm có:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.....Độc lập.....

Tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng.

Đ. Hòa....., ngày 25 tháng 9 năm 2006

Người viết đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)

phạm Thị Xanh

II- XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐỐI VỚI HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

- Nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất: 11/11/2011 11/11/2011
- Tình trạng tranh chấp, khiếu nại về đất đai: 11/11/2011
- Sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đai: 11/11/2011

Ngày 15 tháng 12 năm 2011

Cán bộ địa chính

(Ký, ghi rõ họ tên)

[Signature]

Trần Minh Nguyên

Ngày 15 tháng 12 năm 2011

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Chủ tịch

(Ký tên, đóng dấu)

[Signature]

Trần Văn Hùng

III- KẾT QUẢ THẨM TRA CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Thẩm tra kết quả của người dân của UBND xã Phú Hòa

Ngày 15 tháng 12 năm 2011

Người thẩm tra

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

[Signature]

Nguyễn Văn Đức

Ngày 15 tháng 12 năm 2011

Thủ trưởng Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất

(Ký tên, đóng dấu)



TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Minh Quang

Hướng dẫn viết đơn:

- Trường hợp giấy chứng nhận đã cấp ghi nhiều thửa thì viết cho mỗi thửa đất một đơn riêng;
- Để gửi đơn: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thì gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất; Tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức và cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thì gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất;
- Điểm 1 ghi tên và địa chỉ của người sử dụng đất như trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;
- Điểm 2 và điểm 3 ghi các thông tin về thửa đất như trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;
- Điểm 4 kê khai bổ sung đối với trường hợp xin cấp đổi, cấp lại GCNQSDĐ đã cấp theo hướng dẫn của cơ quan đăng ký quyền sử dụng đất.
- Người viết đơn ký và ghi rõ họ tên ở cuối phần khai của người sử dụng đất; Trường hợp ủy quyền viết đơn thì người được ủy quyền ký, ghi rõ họ tên và ghi (được ủy quyền); đối với tổ chức sử dụng đất phải ghi họ tên, chức vụ người viết đơn và đóng dấu của tổ chức.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V-Sơ đồ thửa đất

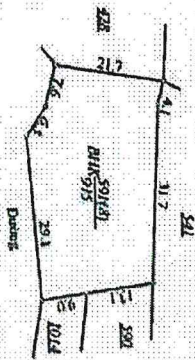
ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỐ - TỈNH QUẢNG NGÃI



CHỨNG NHẬN

I- Tên người sử dụng đất

Họ ông : Phạm Thị Xanh
Sinh năm 1936 , số CMND 210688922 ngày cấp 25/08/1979 nơi cấp CA Tỉnh Nghĩa Bình
Địa chỉ thường trú: Xóm 5 - Thôn An Thường - Xã Phố Hoà - Huyện Đức Phổ



II- Thửa đất được quyền sử dụng

- | | |
|--|--------------------|
| 1. Thửa đất số: 591 | 2. Tờ bản đồ số: 8 |
| 3. Địa chỉ thửa đất: Đồng Dân Ao, Xã Phố Hoà, Huyện Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi | |
| 4. Diện tích: 915,0 m ² | |
| Bằng chữ: (chín trăm mười năm mét vuông) | |
| 5. Hình thức sử dụng đất: + Sử dụng riêng: 915,0 m ² | |
| + Sử dụng chung: không m ² | |
| 6. Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây hàng năm khác | |
| 7. Thời hạn sử dụng: Đến 12/2019 | |
| 8. Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất | |

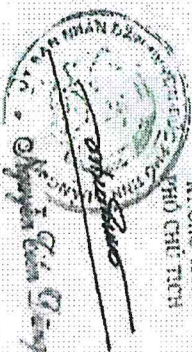
III- Tài sản gắn liền với đất

IV- Ghi chú

Ngày 08 tháng 11 năm 2007

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

TRƯỞNG HUYỆN ĐỨC PHỐ
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H.01349

VI. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Ngày, tháng, năm	Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền



GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

SỐ AI 351857

NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHÚ Ý:

- Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.
- Phải mang Giấy chứng nhận này đến đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền khi: chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất; người sử dụng đất được phép đổi tên; có thay đổi về hình dạng, kích thước, diện tích thửa đất; chuyển mục đích sử dụng đất; có thay đổi thời hạn sử dụng đất; chuyển đổi từ hình thức Nhà nước cho thuê đất sang hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; Nhà nước thu hồi đất.
- Khi được tự ý sửa chữa, tẩy xóa bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.
- Nếu có thất lạc hoặc cần tìm hiểu về chính sách, pháp luật đất đai, có thể hỏi cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan quản lý đất đai có liên quan. Cán bộ địa chính và cơ quan quản lý đất đai có trách nhiệm giải đáp thắc mắc hoặc cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật đất đai cho người sử dụng đất.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V-Sơ đồ thửa đất

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỐ - TỈNH QUẢNG NGÃI

CHỨNG NHẬN

1- Tên người sử dụng đất

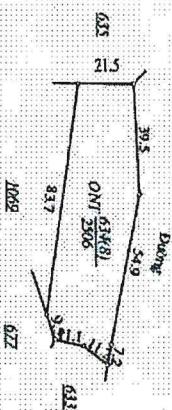
Ông : Phạm Thái Xanh
Sinh năm 1936, số CMND 210688922 ngày cấp 25/08/1979 nơi cấp CA Tỉnh Nghĩa Bình
Địa chỉ thường trú: Xóm 3 - Thôn An Thượng - Xã Phố Hoà - Huyện Đức Phố

II- Thửa đất được quyền sử dụng

- | | |
|---|--|
| 1. Thửa đất số: 634 | 2. Tờ bản đồ số: 8 |
| 3. Địa chỉ thửa đất: Xã Phố Hoà, Huyện Đức Phố, Tỉnh Quảng Ngãi | |
| 4. Diện tích: | |
| Bề mặt (hai ngàn năm trăm lẻ sáu mét vuông) | 2506,0 m ² |
| 5. Hình thức sử dụng đất: | + Sử dụng ruộng:
+ Sử dụng chung: |
| | 2506,0 m ²
không m ² |
| 6. Mục đích sử dụng đất: | Đất ở tại nông thôn: 200 m ² ; Đất trồng cây hàng năm khác: 2306 m ² |
| 7. Thời hạn sử dụng: | Đất ở tại nông thôn: Lâu dài; Đất trồng cây hàng năm khác: Đến 12/2019 |
| 8. Nguồn gốc sử dụng: | Nhà nước công nhân quyền sử dụng đất |

III- Tài sản gắn liền với đất

IV- Ghi chú



Tỷ lệ: 1/2000

Ngày 08 tháng 11 năm 2006

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

TM/UBND HUYỆN ĐỨC PHỐ

KT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

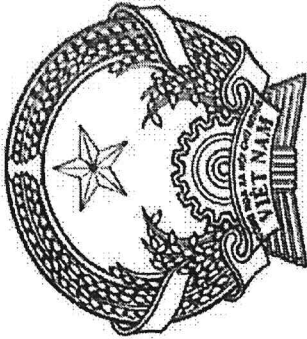


Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H.01347



VI- Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Ngày, tháng, năm	Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Số AI 351855

NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHÚ Ý :

- Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.
- Phải mang Giấy chứng nhận này đến đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền khi: chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất; thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất; người sử dụng đất được phép đổi tên; có thay đổi về hình dạng, kích thước, diện tích thửa đất; chuyển mục đích sử dụng đất; có thay đổi thời hạn sử dụng đất; chuyển đổi từ bình thức Nhà nước cho thuê đất sang bình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; Nhà nước thu hồi đất.
- Không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.
- Nếu có thắc mắc hoặc cần tìm hiểu về chính sách, pháp luật đất đai, có thể hỏi cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan quản lý đất đai có liên quan. Cán bộ địa chính và cơ quan quản lý đất đai có trách nhiệm giải đáp thắc mắc hoặc cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật đất đai cho người sử dụng đất.

UBND PHƯỜNG ĐỨC PHỐ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ
TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

Số: 215 /KTHTĐT

V/v đề nghị xin sao lục toàn hồ
sơ về việc cấp giấy CNQSDĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đức Phố, ngày 07 tháng 11 năm 2025

Kính gửi: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi –
Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực VII.

Để có cơ sở cung cấp thông tin theo đề nghị của Tòa án nhân dân khu vực
6 - Quảng Ngãi tại Quyết định số 55/QĐ-CCTLCC ngày 27/10/2025 về việc yêu
cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ.

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường kính đề nghị Văn phòng Đăng
ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi – Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực VII cho phép Phòng
Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường xin sao lục và cung cấp thông tin toàn bộ hồ
sơ cấp giấy CNQSDĐ (*hồ sơ, tài liệu là bản sao hoặc bản chụp có đóng dấu
treo của cơ quan*), cụ thể như sau:

1. Bà Phạm Thị Xanh; sinh năm: 1936; CMND số: 210688922.

- Địa chỉ: Xóm 5, TDP An Thường, phường Đức Phố (phường Phố Hòa
cũ), tỉnh Quảng Ngãi;

- Thửa đất số 591, tờ bản đồ số 08; Mục đích sử dụng: BHK;

- Thửa đất số 634, tờ bản đồ số 08; Mục đích sử dụng: ONT

*** Thời gian cung cấp thông tin trước ngày 14/11/2025.**

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường kính đề nghị Văn phòng Đăng
ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi – Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực VII quan tâm, giải
quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: KTHTĐT (PQThế).

TRƯỞNG PHÒNG



Tô Văn Lễ

